

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

“Về việc báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2021, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024”

(Tài liệu trình HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 5)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm kéo dài của thời kỳ ổn định NSNN 2017-2020. Nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2021 triển khai thực hiện trong tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 bùng phát ngay từ đầu năm trên địa bàn tỉnh và tỉnh Hải Dương là tâm dịch của đợt dịch thứ ba đã có tác động bất lợi đến sự phát triển kinh tế - xã hội và việc thực hiện các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2021 cả nước nói chung và của tỉnh Hải Dương nói riêng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực, tập trung quyết liệt của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch có hiệu quả, vừa phát triển kinh tế, vì vậy công tác tài chính - ngân sách về cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chính sách an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh và tăng thu khá cao so với dự toán ngân sách được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính và HĐND, UBND tỉnh giao.

Cụ thể kết quả thu chi ngân sách năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Thu ngân sách:

1. Tổng thu toàn tỉnh năm 2021 ước đạt 19.290 tỷ 426 triệu đồng; đạt 148,4% so với dự toán giao (Ngân sách địa phương được hưởng: 15.474 tỷ 343 đồng), trong đó:

1.1. Thu nội địa: Ước đạt 16.703 tỷ 125 triệu đồng, đạt 152% dự toán giao, bằng 114% so với thực hiện năm 2020, bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 4.621 tỷ đồng (tăng 2.621 tỷ đồng);
- Thu xổ số kiến thiết ước đạt 31,4 tỷ đồng (giảm 8,6 tỷ đồng);

- Thu thường xuyên ước đạt 12.050 tỷ đồng (tăng 3.093 tỷ đồng);

1.2. Thu huy động đóng góp: ước đạt 90 tỷ đồng;

1.3. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước đạt 2.497 tỷ đồng, bằng 125% dự toán (tương ứng tăng thu 497 tỷ đồng), bằng 104% so với thực hiện năm 2020.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm).

*** Các khoản thu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán đầu năm (có 14/16 khoản hoàn thành dự toán):**

(1) Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện được 4.621,1 tỷ đồng, đạt 231% dự toán năm (tăng thu 2.621,1 tỷ đồng), bằng 103% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do các đơn vị nộp tiền sử dụng đất của các dự án như Công ty TNHH tập đoàn Hưng Thịnh, Công ty TNHH Toàn Gia, Chi nhánh Công ty TNHH Hoàng Thanh tại Nam Sách, Công ty CP sản xuất và thương mại Âu Việt, UBND các xã nộp tiền sử dụng đất đấu giá.

(2) Thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia ước thực hiện 15,7 tỷ đồng bằng 113% dự toán năm (tăng thu 1,7 tỷ đồng); bằng 86% so với cùng kỳ năm trước;

(3) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương ước thực hiện 116 tỷ hoàn thành dự toán năm; bằng 82% so với cùng kỳ năm trước;

(4) Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài ước thực hiện được 4.180 tỷ đồng, bằng 149% dự toán năm (tăng 1.368 tỷ đồng), bằng 127% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các DN phát sinh nộp thuế cao hơn cùng kỳ năm trước như: nhà thầu thi công và công ty điện lực JAKS ước nộp 648 tỷ đồng, bằng 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Công ty TNHH Vsip Hải Dương nộp 95 tỷ thuế TNDN bằng 8 lần so với cùng kỳ năm trước. Công ty TNHH Điện tử Poyun Việt Nam nộp 90 tỷ, bằng 9 lần so với cùng kỳ. Công ty TNHH Công nghiệp Oriental Sports Việt Nam nộp 93 tỷ thuế TNDN; Công ty TNHH Ford VN ước nộp ngân sách 1.470 tỷ đồng, bằng 107% so với cùng kỳ năm trước;

(5) Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh ước thực hiện được 3.709 tỷ đồng, bằng 152% dự toán năm (tăng 1.273 tỷ đồng), bằng 155% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do: Công ty CP Thép Hòa Phát phát sinh và nộp cao hơn so với cùng kỳ (*ước năm 2021 nộp 1.577 tỷ đồng, bằng 231% so với cùng kỳ năm trước*); Công ty CP đầu tư Ecopark Hải Dương nộp 176,7 tỷ, bằng 153% so với cùng kỳ; Công ty CP vận tải biển Hòa Phát nộp 50,6 tỷ, gấp 25 lần so với cùng kỳ năm trước; Công ty CP đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Quang nộp 36 tỷ, bằng 175 lần so với cùng kỳ năm trước.

(6) Thuế TNCN ước thu được 928 tỷ đồng, đạt 124% dự toán năm (tăng thu 178 tỷ đồng), bằng cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường bất động sản sôi động dẫn đến thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản,

nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản tăng cao (*Ước thực hiện năm 2021 thu được 192 tỷ đồng, bằng 116% so với cùng kỳ năm 2020*)

(7) Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện được 32 tỷ đồng, bằng 110% so với dự toán năm (tăng thu 3 tỷ đồng); bằng cùng kỳ năm trước;

(8) Thu từ tiền thuê đất ước thực hiện được 279,2 tỷ đồng, đạt 112% dự toán năm (tăng thu 29,2 tỷ đồng), bằng 61% so với cùng kỳ năm trước.

(9) Thuế bảo vệ môi trường thu ước thực hiện được 1.000 tỷ đồng, đạt 112% dự toán năm (tăng thu 110 tỷ đồng), bằng 108% so với cùng kỳ năm trước.

(10) Thu từ lệ phí trước bạ ước thực hiện được 541,3 tỷ đồng, đạt 118% dự toán năm (tăng thu 81,3 tỷ đồng), bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

(11) Thu từ phí, lệ phí ước thực hiện được 148 tỷ đồng, hoàn thành dự toán năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước.

(12) Thu khác ngân sách ước được 395,4 tỷ đồng, đạt 180% dự toán năm (tăng thu 175,4 tỷ đồng), bằng 112% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do Công ty CP đầu tư EcoPark HD nộp tiền chậm nộp tiền SDD 37 tỷ đồng.

(13) Thu từ hoa lợi công sản và quỹ đất công ích ước được 27 tỷ đồng, đạt 150% dự toán năm (tăng thu 9 tỷ đồng); bằng 81% so với cùng kỳ năm trước.

(14) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước được 49,8 tỷ đồng, bằng 199% dự toán năm (tăng thu 24,8 tỷ đồng), bằng 102% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do Công ty xi măng Phúc Sơn nộp 5,2 tỷ tiền cấp quyền còn nợ của các năm trước; các đơn vị đã nộp tiền theo thông báo của cơ quan thuế.

*** Các khoản hụt thu so với dự toán đầu năm (có 2/16 khoản hụt thu):**

(1) Thu từ xổ số kiến thiết thực hiện ước thực hiện được 31,3 tỷ đồng, bằng 78% so với dự toán (hụt thu 8,6 tỷ đồng), bằng 77% so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ vé thấp khi ảnh hưởng của dịch Covid-19.

(2) Thu từ DNNN Trung ương ước được 629 tỷ đồng, bằng 80% dự toán năm (hụt thu 161 tỷ đồng), bằng 73% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu các DN trọng điểm phát sinh, nộp thấp so với cùng kỳ năm trước (*Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại ước thực hiện năm 2021 nộp 300 tỷ, bằng 67% so với cùng kỳ năm trước; Công ty CP Bia HN-HD ước thực hiện năm 2021 nộp 88 tỷ, bằng 76% so với cùng kỳ năm trước*);

2. Tình hình tăng thu ngân sách:

Cùng với số thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng, thu huy động đóng góp (90 tỷ đồng), số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (3.245 tỷ đồng), số chuyển nguồn năm trước sang (3.284 tỷ đồng), số thu kết dư (52,7

tỷ đồng), thu doanh nghiệp hoàn trả 8,6 tỷ đồng nguồn thu cả năm 2021 để đảm bảo cân đối chi ngân sách địa phương là: 22.133 tỷ 871 triệu đồng.

Tính toán trên góc độ cân đối ngân sách sau khi loại trừ các khoản thu không nằm trong cân đối (thu tiền bảo vệ đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải; thu huy động đóng góp, thu đền bù...) số thu các cấp ngân sách cụ thể như sau:

2.1. Tăng thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết là 2.612,473 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tăng thu: 464,237 tỷ đồng (tăng 129% so dự toán); ngân sách cấp huyện tăng thu: 1.564,449 tỷ đồng (tăng 105% so dự toán), ngân sách cấp xã tăng thu: 583,787 tỷ đồng (tăng 313% so dự toán).

Đối với phương án tạm giữ lại 50% tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách các cấp năm 2021 so với dự toán thực hiện theo Công văn số 343/HĐND-VP ngày 16/11/2021 của HĐND tỉnh về phương án sử dụng 50% tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách các cấp năm 2021 hiện đang tạm giữ lại tại ngân sách các cấp, trong đó:

- Đối với 50% tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh: bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất tỉnh Hải Dương;

- Đối với 50% tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện, cấp xã: sử dụng 50% để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công trên địa bàn khi pháp luật cho phép; 50% còn lại để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thực hiện Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, thực hiện Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công theo quy định.

2.2. Tăng thu thường xuyên cân đối ngân sách địa phương 2.911,110 tỷ đồng (tăng 38% dự toán), trong đó:

- *Tăng thu ngân sách cấp tỉnh: 2.534,081 tỷ đồng (tăng 41% dự toán) tập trung chủ yếu ở khu vực thuế thu nhập cá nhân, khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài¹*

¹- Các khoản tăng thu chủ yếu của ngân sách cấp tỉnh bao gồm:

- + Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: tăng thu NS cấp tỉnh là 1.031,8 tỷ đồng,
- + Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: tăng thu NS cấp tỉnh là 1.082,7 tỷ đồng,
- + Thu phí, lệ phí: tăng thu là 20,7 tỷ đồng,
- + Thuế thu nhập cá nhân: tăng thu 142,6 tỷ đồng,
- + Thuế bảo vệ môi trường: tăng thu 37,9 tỷ đồng,
- + Tiền cho thuê đất, mặt nước: tăng thu 25,1 tỷ đồng,
- + Thu khác ngân sách: tăng thu 71,6 tỷ đồng.

- Các khoản hụt thu ngân sách cấp tỉnh: Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương hụt thu 158,9 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết hụt thu 8,6 tỷ đồng.

- *Tăng thu ngân sách cấp huyện: 325,278 tỷ đồng (tăng 24% dự toán) chủ yếu là tăng thu từ khu vực ngoài quốc doanh, phí lệ phí, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân và thu khác ngân sách.*

- *Tăng thu ngân sách cấp xã: 51,751 tỷ đồng (tăng 35% dự toán) chủ yếu là tăng thu từ thu khác ngân sách, lệ phí trước bạ, thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản và thu lệ phí trước bạ nhà, đất.*

Đối với kinh phí tăng thu thường xuyên, ngoài phần 70% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, ngân sách các cấp chủ động sử dụng phần còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội; đặc biệt kinh phí đề phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2021.

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu, tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 ước đạt: 22.133 tỷ 871 triệu đồng, đạt 172,4% dự toán năm, chủ yếu tăng chi do kinh phí chuyển nguồn từ năm 2020 sang và tăng thu tiền sử dụng đất và tăng thu thường xuyên năm 2021; kinh phí ngân sách trung ương bổ sung.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm).

1. *Chi đầu tư phát triển:* Ước đạt 6.809,062 tỷ đồng, bằng 235,8% dự toán năm. Nguyên nhân tăng chi đầu tư phát triển là do chuyển số dư tạm ứng từ năm 2020 chuyển sang thực thanh toán năm 2021, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và số tăng thu tiền đất năm 2020 dành cho đầu tư chuyển nguồn sang, từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021.

2. *Chi thường xuyên:* Ước đạt 10.280,737 tỷ đồng, bằng 124,2% so với dự toán. Nguyên nhân tăng chi tại các sự nghiệp chủ yếu do nhiệm vụ chi của các đơn vị chuyển nguồn từ năm 2020 sang, chi từ nguồn tăng thu và chi cho phòng, chống dịch Covid và một số nhiệm vụ chi phát sinh. Một số khoản chi ước đạt cao so với dự toán:

- Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp: Ước đạt 241 tỷ đồng, bằng 113% so với dự toán do kinh phí chuyển nguồn từ năm 2020 sang và chi tăng thu từ kinh phí chuyển đổi đất trồng lúa năm 2021.

- Chi sự nghiệp môi trường: Ước đạt 492 tỷ đồng, bằng 124% so với dự toán chủ yếu là tăng kinh phí chuyển nguồn khối huyện năm 2020 sang năm 2021 và kinh phí bổ sung để thực hiện đề án Đề án nâng cao năng lực quản trị môi trường tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: Ước đạt 1.064 tỷ đồng, bằng 155% so với dự toán, tăng chi chủ yếu từ nguồn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021 bổ sung 92,1 tỷ đồng cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên

địa bàn tỉnh Hải Dương và kinh phí chúc thọ người cao tuổi năm 2021; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

- Chi quản lý hành chính: Ước đạt 1.756 tỷ đồng, bằng 105% so với dự toán, tăng chi do kinh phí thực hiện nhiệm vụ tự chủ được phép chuyển nguồn sang năm sau thực hiện và bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách để thực một số nhiệm vụ phát sinh trong năm, trong đó kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hải Dương là 79,372 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Ước đạt 4.116 tỷ đồng, bằng 112% so với dự toán, tăng chi chủ yếu do chi từ nguồn chuyển nguồn từ năm trước sang như: bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị dạy học và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2020-2025: 18,5 tỷ, bổ sung kinh phí cho UBND huyện, xã để hỗ trợ kinh phí cho các trường học đạt danh hiệu chuẩn Quốc gia và hỗ trợ thi nâng hạng giáo viên.

- Chi sự nghiệp y tế: Ước đạt 1.640 tỷ đồng, bằng 220% so với dự toán, chủ yếu tăng do bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp và quỹ dự trữ tài chính để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, chi chuyển nguồn từ năm trước sang, trong đó dự kiến đến hết năm 2021, tổng nhu cầu chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 là trên 1.000 tỷ đồng; chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 300 tỷ đồng.

3. *Chi trả lãi vay:* 2.315 triệu đồng gồm trả lãi vay các khoản vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh.

4. *Bổ sung quỹ dự trữ tài chính:* 3.739 triệu đồng, trong đó bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2020 là 2.509 triệu đồng.

5. *Các chương trình mục tiêu TW cân đối qua ngân sách địa phương:* 2.115 tỷ đồng, đạt 146% dự toán năm, chủ yếu tăng chi do số chuyển nguồn và số bổ sung trong năm của Bộ Tài chính như kinh phí hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 là 270 tỷ đồng, kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp là 27,277 tỷ đồng và kinh phí các nhiệm vụ phát sinh khác...

6. *Chi tạm ứng:* 35,795 tỷ đồng chủ yếu là các khoản tạm ứng năm trước chuyển sang như tạm ứng để trả nợ tiền mua máy móc, thiết bị của Công ty gạch ốp lát Hà nội; Cấp tạm ứng kinh phí trả nợ nguồn vốn vay và lãi phải trả đến hạn của Dự án năng lượng nông thôn 2 (ReII), tạm ứng kinh phí trả nợ vốn vay ODA do tỉnh bảo lãnh.

* Chi trả nợ gốc: 21,923 tỷ đồng gồm chi trả nợ gốc các khoản vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh

* Chi từ nguồn bội chi: 38,138 tỷ đồng cho 02 dự án An toàn hồ đập và dự án Phát triển đô thị động lực thành phố Hải Dương

III. Báo cáo việc sử dụng các nguồn kinh phí được phép chuyển nguồn, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020:

Trên cơ sở số liệu tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020, UBND tỉnh đã báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh và đã được Thường trực HĐND tỉnh nhất trí tại Công văn số 333/HĐND-VP ngày 8/11/2021. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 5, HĐND khoá XVII như sau:

1. Các nguồn kinh phí được phép chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

- Nguồn cải cách tiền lương: 355,295 tỷ đồng theo quy định được hạch toán chuyển nguồn để thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

- Kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật NSNN và Khoản 14 Điều 4 luật Đầu tư công: 100 tỷ đồng.

2. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi chuyển nguồn sang năm 2021:

2.1. Nguồn đảm bảo xã hội: 190,405 tỷ đồng kinh phí còn dư từ các năm trước chuyển sang (do nguồn TW bổ sung từ các năm trước để thực hiện các chính sách đảm bảo xã hội thuộc nhiệm vụ chi của NSTW nhưng NSDP đã ứng ra để thực hiện) đề nghị chuyển nguồn sang 2021 để thực hiện chính sách ĐBXH khi trung ương, địa phương ban hành, chính sách trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách an sinh xã hội địa phương.

2.2. Tiết kiệm chi sự nghiệp y tế: 217,776 tỷ đồng:

- Phần tiết kiệm chi từ hỗ trợ các đối tượng mua thẻ BHYT từ các năm trước chuyển sang và dự toán 2020 (do ngoài dự toán NSDP bố trí thì hàng năm đều được TW bổ sung để thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế): 207,602 tỷ đồng đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021 tiếp tục để thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách.

- Tiết kiệm chi kinh phí TW hỗ trợ để thực hiện NQ37 của Chính phủ năm 2020, nhưng địa phương đã chủ động ứng nguồn ngân sách của NSDP để chi: 10,174 tỷ đồng, đề nghị chuyển nguồn sang 2021 để chi cho phòng chống Covid-19 năm 2021.

2.3. Kinh phí tỉnh Phú Yên hỗ trợ cho phòng chống dịch Covid-19 năm 2020: 1,0 tỷ đồng đề nghị chuyển nguồn sang 2021 để tiếp tục thực hiện chi cho các nhiệm vụ phát sinh phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021.

2.4. Nguồn tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục: Bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách giáo dục còn dư từ các năm trước chuyển sang: 34,639 tỷ đồng đề nghị chuyển nguồn sang 2021 để bổ sung kinh phí cho viên chức

giáo dục trúng tuyển, kinh phí phát sinh do thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên và tiếp tục thực hiện các chính sách giáo dục khác.

2.5. Tăng thu tiết kiệm chi nguồn quỹ kết công đức: 12,309 tỷ đồng bao gồm:

- Số thu nộp năm 2020: 8,073 tỷ đồng
- Đã thực hiện chi trong năm 2020: 1,999 tỷ đồng
- Kinh phí thu hồi Dự án Tu bổ tôn tạo di tích chùa Côn Sơn thuộc quần thể Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia đặc biệt Côn Sơn – Kiếp Bạc theo Quyết định 4098/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh: 6,235 tỷ đồng

Số còn lại : 12,309 tỷ đồng đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021 để thực hiện thực hiện chi quản lý, tu bổ, tôn tạo, di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc

2.6. Tiết kiệm chi đầu tư: 200 tỷ đồng Đề án Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 còn dư tại ngân sách cấp tỉnh năm 2020 thực hiện chi bổ sung vốn điều lệ quỹ phát triển đất 100 tỷ đồng và bổ sung vốn đầu tư công năm 2021 tiếp tục chi Đề án Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 số tiền 100 tỷ đồng

IV. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh đến 30/11/2021

1. *Tổng số dự phòng ngân sách dự toán giao đầu năm: 225 tỷ 555 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 70,531 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện: 128,178 tỷ đồng; Ngân sách cấp xã: 26,846 tỷ đồng).*

2. *Tổng số dự phòng ngân sách sử dụng đến ngày 30/11/2021: 197,33 tỷ đồng đạt 87% dự toán, chủ yếu chi yếu chi công tác phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do Covid-19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ; chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; hỗ trợ công tác tuyên truyền, phục vụ đại hội đảng các cấp và các nhiệm vụ cần thiết phát sinh chưa bố trí trong dự toán, trong đó:*

- Ngân sách cấp tỉnh 61,735 tỷ đồng đạt 88% dự toán.
- Ngân sách cấp huyện: 110,974 tỷ đồng đạt 86% dự toán.
- Ngân sách cấp xã: 24,621 tỷ đồng đạt 92% dự toán.

PHẦN THỨ HAI

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới 2022-2025 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022-2024; Căn cứ Dự thảo Nghị quyết Quy định hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2022 là: *Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội theo định hướng của Đại hội Đảng các cấp; tận dụng tốt các cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, chuyển đổi số song song với việc đảm bảo an sinh xã hội và tiếp tục phòng chống kiểm soát dịch Covid -19; ngân sách cấp tỉnh giữ vững vai trò chủ đạo, phát huy sự chủ động của các Sở, ban, ngành, UBND các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa gắn liền với tinh giảm biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công lập, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính- ngân sách, triệt để tiết kiệm chi NSNN.*

Dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2022 được xây dựng như sau:

I. Thu ngân sách:

1. Thu NSNN trên địa bàn Trung ương giao năm 2022: 14.813 tỷ đồng (ngân sách địa phương được hưởng là: 11.283,250 tỷ đồng), trong đó:

1.1. Thu nội địa: 12.313 tỷ đồng bằng 112% so với dự toán năm 2021, bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất là 3.200 tỷ đồng bằng 160% so với dự toán năm 2021;

- Thu XSKT là 28 tỷ đồng bằng 70% so với dự toán năm 2021;

- Thu thường xuyên: 9.085 tỷ đồng bằng 101% so với dự toán năm 2021;

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 2.500 tỷ đồng bằng 125% so với dự toán năm 2021.

2. Nguyên tắc phân bổ, giao dự toán thu ngân sách:

- Giao số thu tiền sử dụng đất căn cứ theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025, đảm bảo tính cân đối giữa các cấp ngân sách, rà soát kỹ trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất các huyện, thành phố, thị xã, thu các dự án đã, đang và sẽ có nguồn thu phát sinh trong năm 2022 có tính đến tình hình thực hiện của các năm trước.

- Giao số thu thường xuyên phải đảm bảo bằng số Bộ Tài chính giao, không để dư địa cho các huyện, thành phố, thị xã giao thêm; phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn trên cơ sở hệ thống dữ liệu đối tượng nộp thuế; khu vực ngoài quốc doanh phải tính toán cả số thu VAT của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trên địa bàn; đảm bảo tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, chi tiết số thu từ các nhà máy mới đi vào hoạt động có số thu lớn theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác NSNN; các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2022, đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN.

- Giao dự toán thu thường xuyên năm 2022 phải bám sát các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025. Giao nhiệm vụ thu đối với 12 huyện, thành phố, thị xã phải đảm bảo cân đối 3 cấp ngân sách, giao sát số thực thu. Mức giao thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện, thành phố.

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự toán thu NSNN Trung ương giao năm 2022, sau khi thực hiện điều tiết về NSTW: các khoản thu 100% NSTW được hưởng theo Luật NSNN: 873 tỷ đồng, 2% các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách: 156,750 tỷ đồng, tổng thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng để cân đối chi là: 11.283,250 tỷ đồng.

Đồng thời, để giảm bớt khó khăn cho ngân sách tỉnh Hải Dương, Trung ương cũng đã hỗ trợ bổ sung mục tiêu cho ngân sách địa phương 4.029,279 tỷ đồng bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 1.236,725 tỷ đồng, bổ sung kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách là 2.792,554 tỷ đồng (*trong đó bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT là 11 tỷ đồng; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ là 49,508 tỷ đồng và bổ sung thêm 2.732,046 tỷ đồng để duy trì tỷ lệ điều tiết đảm bảo cân đối chi năm 2022*); bội chi ngân sách 209,2 tỷ đồng.

1. Nguyên tắc phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước:

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 nên việc phân bổ dự toán chủ yếu trên cơ sở định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN giai đoạn 2022-2025, do đó nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên chủ yếu tập trung vào một số nội dung sau:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2022 của các đơn vị sử dụng ngân sách khối tỉnh hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2025, chính sách, chế độ, định mức chi NSNN hiện hành. Đối với khối quản lý hành chính, phân bổ ngân sách năm 2022 trên cơ sở đảm bảo đủ quỹ lương, định mức phân bổ chi thường xuyên theo biên chế (gồm chi công việc đảm bảo bộ máy vận hành, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ được kết cấu vào định mức) và nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn được xác định trên cơ sở định mức phân bổ ngân sách theo tiêu chí dân số, biên chế, số km đường giao thông, diện tích đất nông nghiệp, công nghiệp... giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ cụ thể năm 2022; các đề án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền tạo điều kiện cho huyện, thành phố, thị xã chủ động xây dựng và quyết định ngân sách của cấp mình, khuyến khích các địa phương tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

+ Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

+ Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp được xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với khối đào tạo phân bổ theo đầu sinh viên để khuyến khích các đơn vị nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ sắp xếp số người làm việc, tinh giản biên chế không thực sự cần thiết, cơ cấu lại vị trí việc làm phù hợp. Đối với khối y tế cân đối kinh phí theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Các đơn vị sự nghiệp công khác trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, xây dựng dự toán kinh phí nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ công theo quy định của Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên (ngoài chi lương, các khoản đóng góp theo lương theo quy định, các khoản chi cho con người và các khoản chi chế độ chính sách theo quy định) để bổ sung nguồn cải cách tiền lương.

- Hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị..., tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn lực cải cách tiền lương theo lộ trình, thực hiện chuẩn nghèo mới, chi trợ cấp xã hội tăng thêm theo chính sách của địa phương.

- Cân đối nguồn lực, nhiệm vụ chi thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các đề án, kế hoạch khác như: Đề án xử lý rác thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021 – 2025; Đề án phát triển công nghệ cao, công nghệ hỗ trợ giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021-2030; Đề án nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chương trình đảm bảo an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025...

- Dự toán 2022 chỉ xem xét cân đối bố trí kinh phí mua sắm các trang thiết bị làm việc cho cán bộ công chức, viên chức khối quản lý hành chính, đảng, đoàn thể chính trị - xã hội mới thi tuyển và một số trường hợp cần thiết khác theo đúng tiêu chuẩn định mức tại Quyết định 50/2017/QĐ-TTg. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022

Dự toán thu thường xuyên ngân sách địa phương được hưởng năm 2022 là 11.283,250 tỷ đồng, cùng với nguồn trung ương hỗ trợ cân đối là 4.029,279 tỷ đồng, bội chi là 209,2 tỷ đồng thì tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 là 15.521,729 tỷ đồng, bằng 121% so với năm 2021.

Cụ thể phương án chi ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	15.521.729	triệu đồng
A1	CHI CÂN ĐỐI NSDP	11.492.450	triệu đồng
I	CHI ĐẦU TƯ PT	4.167.270	triệu đồng
1	Chi đầu tư XDCB	3.908.170	triệu đồng
	- Vốn tập trung	708.170	triệu đồng
	- Chi từ tiền đất	3.200.000	triệu đồng
2	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	28.000	triệu đồng
3	Chi từ nguồn bội chi NSDP	209.200	triệu đồng
4	Chi trả nợ vốn vay	21.900	triệu đồng
II	CHI THƯỜNG XUYỀN	7.043.644	triệu đồng

1	SN kiến thiết kinh tế	574.829	triệu đồng
	- Sự nghiệp Giao thông	147.777	triệu đồng
	- Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB	48.716	triệu đồng
	- Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác	378.336	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	4.138.634	triệu đồng
3	SN Y tế	435.287	triệu đồng
4	SN Khoa học công nghệ	40.071	triệu đồng
5	SN Văn hoá thông tin, thể dục thể thao	105.323	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	28.878	triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	132.766	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	1.501.686	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	36.091	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	38.323	triệu đồng
11	Chi khác Ngân sách	11.756	triệu đồng
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	280.306	triệu đồng
IV	BS QUỸ DỰ TRỮ TC	1.230	triệu đồng
A2	CHƯƠNG TRÌNH MT TW	4.029.279	triệu đồng
I	VỐN SỰ NGHIỆP	2.792.554	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	849.120	triệu đồng
	- Sự nghiệp Giao thông	61.661	triệu đồng
	- Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB	221.431	triệu đồng
	- Miễn giảm thủy lợi phí	284.072	triệu đồng
	- Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác	281.956	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	192.171	triệu đồng
3	SN Y tế	477.854	triệu đồng
5	SN Văn hoá thể thao	11.290	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	25.242	triệu đồng

7	SN Đảm bảo xã hội	725.571	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	387.692	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	7.700	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	115.914	triệu đồng
II	VỐN ĐẦU TƯ	1.236.725	triệu đồng
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH	209.200	triệu đồng
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	231.100	triệu đồng
	Vay tín dụng ưu đãi	231.100	triệu đồng
2	Mức trả nợ gốc	21.900	triệu đồng
	Trả nợ gốc vốn vay nước ngoài	21.900	triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 04)

Dự toán năm 2022 đã đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ chi cần thiết, cụ thể như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 4.167,270 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 144% so với dự toán năm 2021, trong đó dự toán chi từ thu tiền sử dụng đất là 3.200 tỷ đồng, từ thu tiền XSKT là 28 tỷ đồng, chi từ nguồn vốn vay 209,2 tỷ đồng, chi trả nợ vốn vay ODA do tỉnh bảo lãnh 21,9 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên: chi cân đối 7.043,644 tỷ đồng và Trung ương bổ sung 2.792,554 tỷ đồng thì tổng chi thường xuyên năm 2022 là 9.836,198 tỷ đồng, bằng 109% so với dự toán năm 2021, trong đó:

- Chi sự nghiệp giao thông: 209,438 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông theo số km đường quản lý của các cấp (trong đó đối với cấp tỉnh, cấp huyện có phân bậc theo bề rộng mặt đường), kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa theo số km đường thủy cấp tỉnh quản lý, kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 13,6 tỷ đồng. Năm 2022 bố trí còn lại 8,8 tỷ đồng để bố trí trả nợ khối lượng xi măng của Công ty Phúc Sơn từ nguồn TWBS để cân đối; kinh phí sửa chữa không thường xuyên khác, kinh phí hoạt động của Trung tâm điều hành và giám sát GTVT đảm bảo từ nguồn TWBS mục tiêu hỗ trợ 49,5 tỷ đồng từ Quỹ bảo trì đường bộ và 11 tỷ đồng nguồn thu phạt vi phạm an toàn giao thông.

- Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp, phòng chống lụt bão: 270,147 tỷ đồng, đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo diện tích đất nông nghiệp và số km chiều dài đê; đối với ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí mua thuốc diệt chuột là 9,2 tỷ đồng, kinh phí mua vacxin phòng chống bệnh cho gia súc gia cầm 9,6 tỷ đồng, kinh phí tu sửa công, sửa kè, xử lý ẩn họa, đắp luống trồng tre, phát quang, tu sửa nhà quản lý đê, vật tư, phương tiện phòng chống lụt bão là

19,4 tỷ đồng; bố trí kinh phí các Đề án của ngành nông nghiệp là 70,2 tỷ đồng như Kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm là 30 tỷ đồng, ĐA phát triển sản xuất NN hàng hoá tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ là 32 tỷ đồng, ĐA cây máy là 6,4 tỷ đồng; kinh phí nạo vét thủy lợi đồng xuân năm 2021-2022 là 11,2 tỷ đồng; kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi 45 tỷ đồng; hỗ trợ sản xuất liên tỉnh lợn và con giống 11,6 tỷ đồng từ nguồn TWBS để cân đối.

- Kinh phí miễn giảm thủy lợi phí: 284 tỷ đồng đảm bảo từ nguồn TWBS để cân đối.

- Sự nghiệp kinh tế, tài nguyên môi trường và kiến thiết thị chính: 660,292 tỷ đồng, bao gồm hoạt động thường xuyên sự nghiệp kiến thiết thị chính, chi cho duy trì hoạt động hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, sửa chữa, xây dựng hệ thống bờ lốc via hè, thoát nước... ; kinh phí chi cho công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, kinh phí mua hóa chất xử lý rác thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, các hoạt động thường xuyên sự nghiệp môi trường; kinh phí xúc tiến đầu tư 2,8 tỷ đồng và các dịch vụ sự nghiệp công về công nghệ thông tin, tài chính khác. Năm 2022 bố trí kinh phí xúc tiến thương mại, khuyến công, thương mại điện tử, tổ chức hội chợ, chương trình quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm 15 tỷ đồng; Hội nghị quảng bá và xúc tiến vải thiều là 1,8 tỷ đồng; Đề án phát triển công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 và các đề án, kế hoạch khác ngành công thương là 20 tỷ đồng; Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 109 tỷ đồng; chương trình công nghệ thông tin năm 2022 là 60 tỷ đồng và kinh phí quy hoạch, sự nghiệp kinh tế khác là 15,3 tỷ đồng; hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư môi trường tại thị xã Kinh Môn và thành phố Chí Linh là 20 tỷ đồng đảm bảo từ nguồn TWBS để cân đối.

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 4.330,805 tỷ đồng, trong đó đối với sự nghiệp giáo dục đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho giáo viên theo biên chế được giao năm 2022 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chi hoạt động giảng dạy và học tập không nhỏ hơn 19% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, các kinh phí hoạt động khác như tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp lớp 12, kiểm định chất lượng giáo dục, kinh phí chính sách trường chuyên Nguyễn Trãi là 10,5 tỷ đồng...; đối với sự nghiệp đào tạo phân bổ dựa trên số sinh viên đào tạo chính quy nhằm khuyến khích các cơ sở đào tạo nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó tăng tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ để thu hút sinh viên. Năm 2022 bố trí kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục giai đoạn 2019-2025 là 98 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Đề án trường chuẩn quốc gia ở các cấp học là 110 tỷ đồng và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác theo chương trình của Hội đồng điều hành công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025 và các đề án, kế hoạch giáo dục đào tạo khác là 35,6 tỷ đồng từ nguồn TWBS để cân đối.

- Sự nghiệp y tế: 913,141 tỷ đồng, bao gồm đối với khối chữa bệnh phân bổ theo đầu giường bệnh, đối với khối dự phòng đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chỉ cho con người theo biên chế được giao năm 2022 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chi hoạt động thường xuyên; kinh phí thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi 5,9 tỷ đồng; Kế hoạch phòng chống HIV 4,5 tỷ đồng; Kế hoạch phòng chống tác hại rượu bia, sữa học đường, cải thiện dinh dưỡng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm, nước sạch nông thôn, biến đổi khí hậu và các đề án, kế hoạch khác 10,2 tỷ đồng và bổ sung nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, cấp xã để chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe nhân dân và các khoản chi khác. Năm 2022 bố trí kinh phí phòng chống dịch và phục vụ công tác khám chữa bệnh ngành y tế 100 tỷ đồng và kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT, BHXH tự nguyện cho các đối tượng là 372,9 tỷ đồng đảm bảo từ nguồn TWBS để cân đối.

- Sự nghiệp văn hóa thể thao: 116,613 tỷ đồng, đảm bảo các nhiệm vụ khai thác và sử dụng tài liệu thư viện công cộng; bảo tồn bảo tàng; chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân; xây dựng, dàn dựng chương trình nghệ thuật bảo tồn phát triển nghệ thuật truyền thống; biểu diễn các chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; tuyên truyền lưu động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị; biên tập xuất bản phát hành bản tin văn hóa thể thao và du lịch; chi cho công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, trùng tu cải tạo các di tích, kinh phí trang trí ngày lễ tết như xây dựng biểu tượng linh vật văn hóa năm 1 tỷ đồng; kinh phí tổ chức lễ hội Côn sơn Kiếp bạc 2,7 tỷ đồng; kinh phí tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh 8,4 tỷ đồng; công tác tổ chức seagame 31 là 2 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Đề án phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 là 2,5 tỷ đồng...

- Sự nghiệp phát thanh truyền hình: 54,120 tỷ đồng, đảm bảo hoạt động thường xuyên sự nghiệp phát thanh truyền hình, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ như nâng cao thời lượng phát sóng, chất lượng tin bài, các nhiệm vụ chuyên môn phát thanh truyền hình.

- Sự nghiệp khoa học công nghệ: 40,071 tỷ đồng bố trí bằng mức Trung ương giao, trong đó đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng của các đơn vị nghiên cứu khoa học, các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và các chương trình, nhiệm vụ khoa học mới.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội: 858,337 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở nuôi dưỡng tập trung và các cơ sở bảo trợ xã hội khác; kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch an sinh về trẻ em, người khuyết tật, bình đẳng giới... và mục tiêu xã hội khác như kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 16,6 tỷ đồng...; kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội 545,6 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số

đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương; kinh phí trợ cấp hàng tháng và BHYT cho cán bộ già yếu nghỉ việc. Năm 2022 bố trí kinh phí quà lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ cho các đối tượng chính sách là 80 tỷ đồng, hỗ trợ mai táng phí thanh niên xung phong, cựu chiến binh... là 17 tỷ đồng đảm bảo từ nguồn TWBS để cân đối.

- Kinh phí quản lý hành chính: 1.889,378 tỷ đồng, đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người theo biên chế được giao năm 2022 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên và các khoản đặc thù, phát sinh trong năm của đơn vị, chi mua sắm sửa chữa bảo trì tài sản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn định mức quy định và kinh phí thực hiện Đề án khoán xe công theo quy định.

- Kinh phí an ninh, quốc phòng: 198,028 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên nhiệm vụ an ninh trật tự; kinh phí thực hiện công tác huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ và Luật dự bị động viên, chi diễn tập khu vực phòng thủ và phòng chống lụt bão, diễn tập khác hàng năm theo chỉ đạo của Bộ quốc phòng, quân khu.

c) Dự phòng ngân sách: 280,3 tỷ đồng bố trí thực hiện theo quy định của Luật NSNN để thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp mà chưa được dự toán, hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới, chi hỗ trợ các địa phương khác.

d) Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng theo số Trung ương giao.

e) Chương trình mục tiêu Trung ương: 4.029,279 tỷ đồng, trong đó:

- Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 1.236,725 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn sự nghiệp: 2.792,554 tỷ đồng, bao gồm: kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 11 tỷ đồng; Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ: 49,508 tỷ đồng; hỗ trợ để đảm bảo cân đối chi NSDP là 2.732,046 tỷ đồng để thực hiện bố trí cho các đề án, kế hoạch, các nhiệm vụ chi nêu trên.

Như vậy, chi thường xuyên năm 2022 đã bố trí đảm bảo đủ chế độ chính sách con người, các hoạt động thường xuyên kinh tế xã hội văn hóa thể dục thể thao của tỉnh, thực hiện đầy đủ chế độ an sinh xã hội, ngoài ra chủ động sắp xếp, cân đối bố trí ngay trong dự toán đầu năm 613,9² tỷ đồng để dự chi cho các đề

² Kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm là 30 tỷ đồng; ĐA phát triển sản xuất NN hàng hoá tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ là 32 tỷ đồng; Đề án phát triển công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 và các đề án, kế hoạch khác ngành công thương là 20 tỷ đồng; xúc tiến thương mại, khuyến công, thương mại điện tử, tổ chức hội chợ, chương trình quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm 16,8 tỷ đồng; Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 109 tỷ đồng; chương trình công nghệ thông tin năm 2022 là 60 tỷ đồng; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục giai đoạn 2019-2025

án, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng và các đề án, chương trình khác. Năm 2022 là tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế, đã giảm 104 biên chế trong năm 2021, dự toán năm 2022 tiết kiệm cho ngân sách toàn tỉnh: 18,483 tỷ đồng, trong đó:

- Khối tỉnh giảm: 56 người, số kinh phí giảm: 9,326 tỷ đồng
- Khối huyện: giảm 48 người, số kinh phí giảm: 9,157 tỷ đồng

III. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

1. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 5.915,809 tỷ đồng, trong đó:

A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	5.915.809	triệu đồng
A1	CHI CÂN ĐỐI NSDP	3.093.146	triệu đồng
I	CHI ĐẦU TƯ PT	1.188.649	triệu đồng
1	Chi đầu tư XD CB	929.549	triệu đồng
	- <i>Vốn tập trung</i>	489.149	triệu đồng
	- <i>Chi từ tiền đất</i>	440.400	triệu đồng
2	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	28.000	triệu đồng
3	Chi từ nguồn bội chi NSDP	209.200	triệu đồng
4	Chi trả nợ vốn vay	21.900	triệu đồng
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	1.790.947	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	111.644	triệu đồng
	- <i>Sự nghiệp Giao thông</i>	71.090	triệu đồng
	- <i>Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB</i>	11.445	triệu đồng
	- <i>Miễn giảm thủy lợi phí</i>		triệu đồng
	- <i>Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác</i>	29.109	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	591.242	triệu đồng
3	SN Y tế	424.592	triệu đồng
4	SN Khoa học công nghệ	40.071	triệu đồng

là 98 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Đề án trường chuẩn quốc gia ở các cấp học là 110 tỷ đồng; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác theo chương trình của Hội đồng điều hành công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025 và các đề án, kế hoạch giáo dục đào tạo khác là 35,6 tỷ đồng; kinh phí phòng chống dịch phục vụ công tác khám chữa bệnh ngành y tế 100 tỷ đồng; Đề án phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 là 2,5 tỷ đồng...

5	SN Văn hoá thông tin, thể dục thể thao	52.898	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT		triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	104.606	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	418.242	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	17.155	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	25.107	triệu đồng
11	Chi khác Ngân sách	5.390	triệu đồng
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	112.320	triệu đồng
IV	BS QUỸ DỰ TRỮ TC	1.230	triệu đồng
A2	CHƯƠNG TRÌNH MT TW	2.822.663	triệu đồng
I	VỐN SỰ NGHIỆP	1.585.938	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	701.437	triệu đồng
	- Sự nghiệp Giao thông	61.661	triệu đồng
	- Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB	183.344	triệu đồng
	- Miễn giảm thủy lợi phí	274.342	triệu đồng
	- Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác	182.090	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	163.535	triệu đồng
3	SN Y tế	477.854	triệu đồng
5	SN Văn hoá thể thao	11.290	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	25.242	triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	97.000	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	60.742	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	7.700	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	41.138	triệu đồng
II	VỐN ĐẦU TƯ	1.236.725	triệu đồng
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH	209.200	triệu đồng
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	231.100	triệu đồng
	Vay tín dụng ưu đãi	231.100	triệu đồng

2	Mức trả nợ gốc	21.900	triệu đồng
	Trả nợ gốc vốn vay nước ngoài	21.900	triệu đồng

2. Bổ sung cho các cấp ngân sách:

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và dự toán thu chi ngân sách tỉnh, huyện, xã; căn cứ phương án về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

Bổ sung ngân sách các cấp được xác định như sau:

*** Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 là: 15.312 tỷ 529 triệu đồng**, bao gồm :

- Thu ngân sách tỉnh được hưởng: 11.239 tỷ 277 triệu đồng.
+ Bổ sung cân đối và bổ sung mục tiêu từ NSTW: 4.029 tỷ 279 triệu đồng.

+ Các khoản thu điều tiết về NS cấp tỉnh: 7.209 tỷ 998 triệu đồng.

- Các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp huyện: 3.519 tỷ 402 triệu đồng

- Các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp xã: 553 tỷ 850 triệu đồng.

*** Tổng chi ngân sách địa phương: 15.521 tỷ 729 triệu đồng, gồm:**

- Chi ngân sách cấp tỉnh: 5.915 tỷ 809 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 05 đính kèm)

- Chi ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 7.938 tỷ 673 triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 07 đính kèm)

- Chi ngân sách cấp xã: 1.667 tỷ 247 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 16 đính kèm)

*** Bội chi ngân sách địa phương: 209 tỷ 200 triệu đồng**

*** Bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 5.532 tỷ 668 triệu đồng, gồm:**

- Bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 4.419 tỷ 271 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 09 đính kèm)

- Bổ sung cho ngân sách cấp xã: 1.113 tỷ 397 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 11 đính kèm)

IV. Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2022:

1. Dự báo những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022:

1.1. Thuận lợi:

- Xu thế hội nhập và mở cửa nền kinh tế tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, tạo ra

nhieu cơ hội cho sự hợp tác đầu tư ngoài nước với các nhà đầu tư ở khu vực và trên thế giới, tạo điều kiện thuận lợi để tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chia sẻ, động viên, cố gắng cùng nỗ lực của các cấp các ngành trong quá trình sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập sẽ thuận lợi trong việc đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

- Năm 2022, tỉnh Hải Dương tiếp tục nằm trong 16 tỉnh, thành phố tự cân đối ngân sách, và giữ nguyên tỷ lệ điều tiết 2% các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP như hiện nay, đồng thời Chính phủ, Bộ Tài chính có cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm cho địa phương đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

1.2. Khó khăn:

- Năm 2022 dự báo tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục gặp khó khăn do diễn biến khó lường và ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch Covid -19, biến đổi khí hậu, thiên tai và các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số... vì vậy khả năng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp khó khăn.

- Từ năm 2017, tỉnh Hải Dương là tỉnh tự cân đối ngân sách, tuy nhiên nguồn thu phát sinh tăng qua các năm không cao, số thu nội địa của địa phương đặc biệt là ngân sách cấp tỉnh phụ thuộc rất lớn vào số nộp ngân sách của Công ty TNHH Ford Việt Nam, Công ty thép Hòa Phát (đạt trên 30% tổng số thu điều tiết NS cấp tỉnh) trong khi đó hàng năm trung ương ban hành nhiều chính sách chế độ, cùng với phát sinh các chính sách, kế hoạch, đề án do tỉnh ban hành mà ngân sách địa phương phải tự đảm bảo, trung ương không hỗ trợ đối với các tỉnh đã thuộc diện tự cân đối, do đó còn rất nhiều khó khăn trong cân đối ngân sách giai đoạn tiếp theo.

- Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách còn hạn chế, khó khăn. Nguyên nhân do một số bộ, ngành trung ương chưa ban hành và chưa có hướng dẫn địa phương xây dựng định mức KTKT, năng lực xây dựng và thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách của các sở, ngành còn nhiều hạn chế.

- Năm 2022, tình hình dịch bệnh dự kiến còn diễn biến khó lường, nhu cầu kinh phí cho phòng chống dịch tiếp tục tăng cao, đặc biệt kinh phí mua sắm nâng cao năng lực xét nghiệm phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kinh phí mua vacxin..., trong khi năm 2020 tỉnh ta hụt thu lớn, năm 2021 tiếp tục chi rất nhiều kinh phí cho công tác phòng, chống dịch vì vậy khả năng cân đối nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống dịch còn gặp nhiều khó khăn.

2. Các giải pháp thực hiện dự toán năm 2022:

2.1. Về thu ngân sách:

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn

định, vững chắc. Bám sát thực tiễn, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo quy định, phục hồi tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện, cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phát triển nhằm nuôi dưỡng và tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Thực hiện hiệu quả Luật quản lý thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN, quản lý có hiệu quả các khoản thu mới phát sinh. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế. Đẩy mạnh triển khai thanh toán thuế điện tử 24/7 và phương pháp nhờ thu qua các ngân hàng thương mại, đảm bảo việc thu nộp thuế được mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện; ứng dụng quản lý nợ thuế theo phương thức điện tử; thực hiện nhanh chóng, kịp thời các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ thuế. Kiểm soát chặt chẽ số hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật của nhà nước.

- Tăng cường chống thất thu qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Theo dõi sát sao kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi chây ì nợ thuế, buôn lậu, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế. Nghiêm cấm thu sai quy định của Luật thuế và các quy định pháp luật liên quan; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật; để các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trái với quy định.

- Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đất đai, tài nguyên, tài sản khu vực sự nghiệp công, tài sản là các loại kết cấu hạ tầng giao thông), tăng cường đẩy nhanh các quy trình thực hiện triển khai các dự án thu tiền sử dụng đất, kịp thời tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho các dự án có thu tiền sử dụng đất nhằm huy động vốn cho phát triển xã hội.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

- Đối với công tác lập dự toán thu NSNN năm 2022: các huyện, thành phố, thị xã cần tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không để dư địa để giao dự toán thu ngân sách cao hơn dự toán được HĐND, UBND tỉnh giao; lấy chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

2.2. Về chi ngân sách:

- Thực hiện phương châm điều hành ngân sách chủ động, sáng tạo, tiết kiệm và hiệu quả, thích ứng linh hoạt, tăng trưởng bút phá. Triển khai dự toán

ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu kép vừa phát triển kinh tế xã hội vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, đảm bảo tính ổn định, bền vững, chủ động của ngân sách địa phương. Các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ NSNN. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước đúng thời hạn, nội dung, đối tượng, lĩnh vực theo quy định; Triển khai và thực hiện tốt các quy định của Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định Hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

- Các Sở, ngành, đơn vị dự toán, các huyện, thành phố, thị xã điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm triệt để kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các lĩnh vực then chốt, các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển nền kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, đẩy mạnh đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng với các công trình giao thông trọng điểm, tăng cường mở rộng kết nối với các vùng lân cận. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN; tập trung tháo gỡ các vướng mắc, rào cản trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp phép xây dựng, đấu thầu... Theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn NSNN từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Các Sở, ban, ngành đã được giao chủ trì các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII cần tích cực tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch.

- Các cấp, các ngành chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2022 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2022 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2022 (*trừ thu tiền sử dụng đất và các khoản giảm trừ khác theo quy*

định); nguồn cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang (*bao gồm cả 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2021 trừ thu tiền sử dụng đất và các khoản giảm trừ khác theo quy định*) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương cho giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triệt để thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong chủ động nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương về nguồn kinh phí cho phòng chống dịch Covid, trong đó sử dụng tối thiểu 50% dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh thuộc chế độ phụ cấp, chính sách của Trung ương quy định, ngân sách cấp trên hỗ trợ kinh phí còn thiếu sau khi địa phương đã huy động các nguồn theo quy định. Các cấp ngân sách chủ động huy động nguồn kết dư năm trước (*sau khi trích 70% tạo nguồn cải cách tiền lương*), nguồn xã hội hóa, huy động nguồn dự phòng còn lại, nguồn sự nghiệp y tế, các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh không thuộc chế độ phụ cấp, chính sách của Trung ương quy định, trường hợp sau khi sử dụng hết các nguồn lực tại chỗ nhưng vẫn thiếu, ngân sách tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách.

- Tăng cường huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội hoá cho đầu tư phát triển, đặc biệt huy động quyên góp, ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương về nguồn kinh phí phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

- Các sở ngành, địa phương chủ động soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt, tổ chức thực hiện phương án sắp xếp xử lý tài sản công là nhà, đất; kiểm soát chặt chẽ việc quản lý sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết gắn với việc đảm bảo trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và sử dụng hiệu quả, đúng pháp luật.

- Dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký, kiểm kê đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính (trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã).

- Các địa phương ưu tiên dành nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện Đề án xoá phòng học tạm, phòng học mượn và bổ sung phòng học thiếu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 theo Thông báo số 1903-TB-TU ngày 07/8/2020 của Ban

Thường vụ Tỉnh uỷ và thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công theo quy định.

- Dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2022 tiếp tục còn có khó khăn, do đó các cấp, các ngành, các đơn vị cần bám sát chỉ đạo của tỉnh, xây dựng phương án đảm bảo thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 hợp lý, chủ động linh hoạt xử lý trong trường hợp thu ngân sách cấp mình, đơn vị mình giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Kế hoạch bố trí nguồn kinh phí phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2022:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 503-TB/TU ngày 23/11/2021 về nhu cầu kinh phí phòng, chống dịch Covid-19.

Trên cơ sở tổng hợp, rà soát, cân đối các nguồn kinh phí trong dự toán chi ngân sách năm 2022 và các nguồn lực khác tại địa phương để xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách năm 2022 và phương án huy động nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 như sau:

3.1. Đối với ngân sách cấp tỉnh: 505 tỷ đồng, trong đó:

- Bố trí trong dự toán chi ngân sách năm 2022 kinh phí phòng chống dịch: 100 tỷ đồng;

- Huy động tối thiểu 50% dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022: 58 tỷ đồng;

- Huy động tối đa 70% số dư đầu năm 2022 của Quỹ dự trữ tài chính: 17 tỷ đồng.

- Huy động từ nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: dự kiến tối thiểu huy động là 200 tỷ đồng;

- Huy động nguồn tiết kiệm chi năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 là 130 tỷ đồng, trong đó:

+ Nguồn kinh phí Chương trình nông nghiệp nông thôn: 60 tỷ đồng;

+ Nguồn kinh phí các đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các đề án, kế hoạch khác (*nguồn còn lại trong dự toán năm 2021 sau khi đã chi cho phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2021*): khoảng 70 tỷ đồng;

3.2. Đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã: 422 tỷ đồng, trong đó:

- Huy động tối thiểu 50% dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã năm 2022: 82 tỷ đồng;

- Huy động kinh phí sự nghiệp y tế trong dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã năm 2022: 10 tỷ đồng;

- Huy động 20% nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách cấp huyện, cấp xã năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 (*sau khi đã trừ phần kinh phí đã huy động để thanh toán chi phòng, chống dịch Covid-19 phát sinh trong năm 2021*): dự kiến khoảng 50 tỷ đồng;

- Huy động nguồn cải cách tiền lương cấp huyện, cấp xã còn dư so với số thông báo của Trung ương: 280 tỷ đồng.

Ngoài các nguồn lực nêu trên còn huy động các nguồn lực XHH phục vụ công tác phòng, chống dịch. Tùy diễn biến tình hình dịch và nhu cầu kinh phí cho công tác phòng, chống dịch có thể huy động nguồn dự phòng, nguồn tăng thu thường xuyên ở mức độ cao hơn và thực hiện tiết kiệm, cắt giảm nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp bách, cần thiết trong dự toán chi ngân sách năm 2022 để dành nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh. Đồng thời, tích cực chủ động tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương về nguồn kinh phí phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

PHẦN THỨ BA

Kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 03 năm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024

Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024 được lập theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017, Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 và đã được UBND tỉnh giao triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2024 để Hội đồng nhân dân tỉnh tham khảo khi thảo luận, xem xét thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

- Phân đầu thực hiện nhiệm vụ thu chi cân đối ngân sách, đảm bảo nguồn lực chi trả nợ, chi các đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, tăng chi đầu tư phát triển giai đoạn 2022-2024.

- Từng bước cơ cấu lại NSNN theo hướng đảm bảo an toàn, bền vững góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn NSNN theo các ưu tiên chiến lược của địa phương; phân cấp phù hợp giữa tỉnh, huyện, xã, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh; thực hiện thu, chi, nợ công theo đúng dự toán, tăng cường kỷ luật, kỷ cương NSNN.

2. Kế hoạch thu NSNN:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2022-2024 ước đạt 50.491 tỷ đồng. Trong đó: Thu nội địa ước: 42.871 tỷ đồng; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước: 7.620 tỷ đồng. Cụ thể các năm như sau:

* Năm 2022: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 14.813 tỷ đồng, trong đó:

+ Thu nội địa: ước đạt 12.313 tỷ đồng

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước đạt 2.500 tỷ đồng.

* Năm 2023: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 17.275 tỷ đồng, trong đó:

+ Thu nội địa: ước đạt 14.728 tỷ đồng

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước đạt 2.547 tỷ đồng.

* Năm 2023: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 18.403 tỷ đồng, trong đó:

+ Thu nội địa: ước đạt 15.830 tỷ đồng

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước đạt 2.573 tỷ đồng.

3. Về chi ngân sách:

Trên cơ sở dự kiến số thu ngân sách nhà nước, tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024 ước đạt 51.145 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư XDCB: 16.199 tỷ đồng

+ Chi thường xuyên: 23.176 tỷ đồng

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3,690 tỷ đồng

+ Chi dự phòng ngân sách: 987 tỷ đồng

* Năm 2022: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 15.521 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi Đầu tư XDCB: 4.167 tỷ đồng

+ Chi thường xuyên 7.043 tỷ đồng

+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng

+ Chi dự phòng ngân sách: 280 tỷ đồng

* Năm 2023: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 17.618 tỷ đồng, trong đó:

- + Chi Đầu tư XDCCB: 5.980 tỷ đồng
- + Chi thường xuyên 7.685 tỷ đồng
- + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng
- + Chi dự phòng ngân sách: 342 tỷ đồng

* Năm 2024: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 18.005 tỷ đồng, trong đó:

- + Chi Đầu tư XDCCB: 6.051 tỷ đồng
- + Chi thường xuyên 8.447 tỷ đồng
- + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng
- + Chi dự phòng ngân sách: 365 tỷ đồng

4. Dự kiến bội chi NSDP giai đoạn 2021-2023:

Ước bội chi ngân sách địa phương năm 2022: 209,2 tỷ đồng, năm 2023: 375 tỷ đồng; năm 2024: 195,5 tỷ đồng

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách địa phương năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024, UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, Thư (30b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng